

Số: 18/2026/QĐST-DS

Hưng Yên, ngày 24 tháng 4 năm 2026.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16/4/2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2026/TLST – DS, ngày 15/01/2026 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Đỗ Thị T**, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Thôn K, xã K, tỉnh Hưng Yên.

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Đức H**, sinh năm 1953.

Bà **Phạm Thị D**, sinh năm 1959.

Người đại diện theo ủy quyền của bà D: Ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1953.

Đều có địa chỉ: Thôn M, xã C, tỉnh Hưng Yên.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Phan Thanh G**, sinh năm 1971.

Người đại diện theo ủy quyền của ông G: Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1972.

Đều có địa chỉ: Thôn K, xã K, tỉnh Hưng Yên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về khoản nợ:* Tính đến ngày 16/4/2026, ông Nguyễn Đức H và bà Phạm Thị D còn nợ bà Đỗ Thị T và ông Phan Thanh G tổng số tiền là: 2.245.000.000 đồng (Hai tỉ hai trăm bốn mươi lăm triệu đồng), trong đó nợ gốc là 995.000.000 đồng (Chín trăm chín mươi năm triệu đồng), nợ lãi là 1.250.000.000 đồng (Một tỉ hai trăm năm mươi triệu đồng).

2.2. *Về phương án trả nợ:* Đến ngày 16/6/2026, ông Nguyễn Đức H và bà Phạm Thị D phải thanh toán cho bà Đỗ Thị T và ông Phan Thanh G toàn bộ số tiền gốc và lãi còn nợ tính đến ngày 16/4/2026 là 2.245.000.000 đồng (Hai tỉ hai trăm

bốn mươi lăm triệu đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án Dân sự.

2.3. Về án phí: Ông Nguyễn Đức H và bà Phạm Thị D liên đới phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm là 21.675.000 đồng (Hai mươi một triệu sáu trăm bảy mươi năm nghìn đồng).

Hoàn trả lại bà Đỗ Thị T số tiền tạm ứng án phí là 39.745.000 đồng (Ba mươi chín triệu bảy trăm bốn mươi năm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000292, ngày 15/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT, TTr & THA - TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 3 – Hưng Yên;
- Phòng THADS khu vực 3 - Hưng Yên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Trần Thị Tuyên

